

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật,
nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

Điều 3. Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Thường trực Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (để đăng tải);
- Lưu: VT, PB&TG (Quang).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Ngọc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG

Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở
*(Kèm theo Quyết định số 2372/QĐ-BTP ngày 18 tháng 7 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

Hòa giải viên ở cơ sở được công nhận theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Chuẩn hóa chương trình bồi dưỡng, tài liệu, làm căn cứ cho các cơ quan, tổ chức vận dụng vào hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

b) Trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở; sau khi tham gia Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi tắt là Chương trình bồi dưỡng), hòa giải viên ở cơ sở có được các kiến thức, kỹ năng và thái độ sau:

- Về kiến thức:

+ Nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và ý nghĩa của hòa giải ở cơ sở; nắm vững quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

+ Nắm vững quy định pháp luật cụ thể của một số lĩnh vực phổ biến liên quan đến giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Về kỹ năng:

+ Có năng lực, kỹ năng tìm hiểu, học tập và vận dụng kiến thức pháp luật cơ bản phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở;

+ Có kỹ năng cơ bản để tổ chức và thực hiện có hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, trong đó chú trọng các kỹ năng thuyết phục, vận động.

- Về thái độ:

+ Tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng các quy tắc tự quản cộng đồng, tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp, quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước và của các chủ thể khác; vận động người dân ở cộng đồng tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội;

+ Sẵn sàng, tự nguyện, tích cực, nhiệt tình, có ý thức tự học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực để thực hiện tốt hoạt động hòa giải ở cơ sở;

+ Thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của hòa giải viên; tuân thủ đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở;

+ Có thái độ nghiêm túc, khách quan, đúng mực, công bằng, toàn diện khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ hòa giải viên đáp ứng yêu cầu đổi mới, góp phần nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở nói riêng và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, “dân vận khéo” nói chung.

2. Yêu cầu

a) Nội dung của Chương trình bồi dưỡng mang tính ứng dụng, cụ thể, thiết thực, khoa học, khối lượng kiến thức được trang bị phù hợp nhu cầu, năng lực thực tế của hòa giải viên, thời gian học tập khả thi và yêu cầu của hoạt động hòa giải ở cơ sở.

b) Phương pháp bồi dưỡng đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với đối tượng và mục tiêu; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích sự chủ động, tích cực của người được bồi dưỡng.

c) Việc vận dụng, tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng phải linh hoạt, phù hợp với đối tượng, nội dung bồi dưỡng và điều kiện thực tế.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Cấu trúc Chương trình bồi dưỡng

TT	Tên chuyên đề	Số tiết (45 phút/tiết)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ Thực hành (xử lý tình huống)
		60	23	37
1	Nội dung cơ bản của pháp luật về hòa giải ở cơ sở	4	2	2
2	Kiến thức pháp luật cơ bản dành cho hòa giải viên ở cơ sở	40	15	25
3	Nghịệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở	14	5	9
4	Kiểm tra, đánh giá	2	1	1

2. Mô tả chuyên đề

Chuyên đề 1

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

I. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA CỦA HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Khái niệm, đặc điểm của hòa giải ở cơ sở
2. Phân biệt hoà giải ở cơ sở với một số hình thức hoà giải khác
3. Vị trí, vai trò và ý nghĩa của hoà giải ở cơ sở.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở
2. Phạm vi hòa giải ở cơ sở
3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở
4. Hòa giải viên, tổ hòa giải
5. Hoạt động hòa giải ở cơ sở
6. Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở
7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Chuyên đề 2

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT DÀNH CHO HÒA GIẢI VIÊN Ở CƠ SỞ

I. LĨNH VỰC DÂN SỰ

1. Kiến thức pháp luật
 - a) Một số quy định chung
 - Nguyên tắc cơ bản trong quan hệ dân sự;
 - Chủ thể của quan hệ dân sự;
 - Giao dịch dân sự.
 - b) Tài sản và quyền sở hữu
 - c) Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự
 - d) Thừa kế

2. Tình huống pháp luật

II. LĨNH VỰC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Kiến thức pháp luật
 - a) Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình
 - b) Kết hôn
 - c) Quan hệ giữa vợ và chồng
 - d) Chấm dứt hôn nhân

- đ) Quan hệ giữa cha mẹ và con
- e) Quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình
- g) Cấp dưỡng
- h) Bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình
- i) Phòng, chống tệ nạn xã hội
- k) Vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình và biện pháp xử lý

2. Tình huống pháp luật

III. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Kiến thức pháp luật

a) Pháp luật về đất đai

- Người sử dụng đất;
- Nguyên tắc sử dụng đất và các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực đất đai;
- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất;
- Giải quyết tranh chấp đất đai;
- Các trường hợp thu hồi đất;
- Vi phạm pháp luật về đất đai và biện pháp xử lý.

b) Pháp luật về xây dựng

- Quyền và nghĩa vụ của công dân trong lĩnh vực xây dựng;
- Các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực xây dựng;
- Bồi thường thiệt hại do việc xây dựng gây ra;
- Vi phạm pháp luật về xây dựng và biện pháp xử lý.

c) Pháp luật về bảo vệ môi trường

- Quyền và nghĩa vụ của cá nhân trong bảo vệ môi trường;
- Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường;
- Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và biện pháp xử lý.

2. Tình huống pháp luật

IV. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

1. Vi phạm pháp luật

2. Trách nhiệm pháp lý

V. NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LUẬT KHÁC LIÊN QUAN

- 1. Pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
- 2. Pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- 3. Pháp luật về hộ tịch.

4. Pháp luật về Internet, mạng xã hội, quyền cá nhân trên môi trường mạng.

Chuyên đề 3

NGHIỆP VỤ, KỸ NĂNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ MÂU THUẪN/TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT MÂU THUẪN/TRANH CHẤP

1. Khái niệm, đặc điểm, các loại mâu thuẫn/tranh chấp
2. Các phương thức phổ biến để giải quyết mâu thuẫn/tranh chấp

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Bước 1. Trước khi hòa giải
2. Bước 2. Tiến hành hòa giải
3. Bước 3. Sau khi hòa giải

III. KỸ NĂNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Kỹ năng thu thập thông tin về vụ, việc hòa giải và nắm bắt nhu cầu của các bên
2. Kỹ năng tra cứu pháp luật, tài liệu tham khảo, phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc để áp dụng vào đánh giá, phân tích vụ, việc
3. Kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, giải thích, thuyết phục, vận động các bên tự thỏa thuận dàn xếp mâu thuẫn, tranh chấp; điều hành, kiểm soát phiên hòa giải
4. Kỹ năng ghi chép (ghi chép nội dung sự việc khi thu thập thông tin; ghi biên bản hòa giải, ghi Sổ theo dõi hoạt động hòa giải...)
5. Kỹ năng lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong quá trình hòa giải ở cơ sở
6. Kỹ năng “dân vận khéo” trong hòa giải ở cơ sở
7. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hòa giải ở cơ sở

IV. HÒA GIẢI MỘT SỐ VỤ, VIỆC CỤ THỂ

1. Vụ, việc hòa giải trong lĩnh vực hôn nhân - gia đình
2. Vụ, việc hòa giải trong lĩnh vực dân sự
3. Vụ, việc hòa giải trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường và các lĩnh vực khác

V. CÁC PHỤ LỤC LIÊN QUAN

1. Một số câu ca dao, tục ngữ được vận dụng trong hòa giải ở cơ sở
2. Danh mục các tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình cần vận động xóa bỏ hoặc cấm áp dụng
3. Một số vụ, việc hòa giải điển hình ở cơ sở

Chuyên đề 4

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Kiểm tra, đánh giá về thái độ, kỹ năng và các kiến thức pháp luật được bồi dưỡng đối với hòa giải viên ở cơ sở.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Lựa chọn một trong các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế như: Trắc nghiệm, bài luận, thực hiện 01 phiên hòa giải giả định hoặc kết hợp các hình thức trên.

III. THỜI ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện vào buổi cuối của khóa bồi dưỡng.

IV. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Chương trình bồi dưỡng là cơ sở để Bộ Tư pháp xây dựng Bộ tài liệu nguồn bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở dành cho hòa giải viên.

2. Căn cứ vào Chương trình bồi dưỡng và Bộ tài liệu nguồn bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở dành cho hòa giải viên, địa phương chủ động tham khảo, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp, thời gian để tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ hòa giải viên phù hợp với nhu cầu, tình hình, điều kiện thực tế.

Ngoài nội dung trong Chương trình bồi dưỡng, khuyến khích địa phương lựa chọn các nội dung bồi dưỡng khác phù hợp với điều kiện đặc thù tại từng thời điểm, vùng miền, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Hình thức tổ chức bồi dưỡng: Căn cứ vào điều kiện thực tế, địa phương lựa chọn hình thức bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp như:

a) Bồi dưỡng thông qua cung cấp tài liệu để hòa giải viên tự học, kết hợp với sinh hoạt, trao đổi nghiệp vụ của hòa giải viên tại tổ hòa giải hoặc tại xã, phường, đặc khu;

b) Bồi dưỡng trực tiếp tập trung thành một đợt hay nhiều đợt;

c) Bồi dưỡng theo hình thức ứng dụng công nghệ thông tin; giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC); bồi dưỡng trực tuyến và các hình thức khác trên môi trường số.

4. Phương pháp bồi dưỡng: Kết hợp bồi dưỡng lý thuyết và tình huống thực hành; mô phỏng các phiên tòa giả định và phiên hòa giải mẫu. Đối với hình thức bồi dưỡng tập trung cần sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy (cần dành thời gian thỏa đáng để hòa giải viên nghiên cứu, thảo luận, giải quyết tình huống, chia sẻ kinh nghiệm từ thực tiễn theo định hướng trang bị năng lực, tạo điều kiện cho hòa giải viên chủ động, tích cực trong học tập).

5. Kết thúc khóa bồi dưỡng, đơn vị tổ chức bồi dưỡng xem xét, quyết định cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng cho hòa giải viên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp:

- Căn cứ nội dung Chương trình bồi dưỡng này, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm chủ trì, tổ chức việc biên soạn, phát hành tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức pháp luật cho hòa giải viên; kịp thời rà soát, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung tài liệu; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên nguồn của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên tại địa phương; tổ chức làm điểm bồi dưỡng cho hòa giải viên tại địa phương;

- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng.

b) Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cấp dưới phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng tại địa phương.

c) Hằng năm, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào Chương trình bồi dưỡng này và hướng dẫn của Bộ Tư pháp hướng dẫn Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu về nội dung, thời gian, hình thức, phương pháp tổ chức bồi dưỡng cho hòa giải viên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng và định kỳ hằng năm gửi Báo cáo việc thực hiện Chương trình bồi dưỡng (lồng ghép trong Báo cáo công tác tư pháp hằng năm) về Bộ Tư pháp.

d) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu rà soát, lập danh sách hòa giải viên, xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên địa bàn theo kế hoạch.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình

Do ngân sách nhà nước cấp trong dự toán kinh phí hàng năm của cơ quan quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở các cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành./.